TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hòa Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Đỗ Văn Nhã;

. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Qúy Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33A/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 27/2022/TB-TA ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quốc C - sinh ngày 04/02/2004 tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn TN2 - xã ĐL - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H (chết) và bà Hồ Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2- Nguyễn Công T (tên gọi khác: CN) - sinh năm 1996, tại VN - KH; nơi cư trú: Thôn TN2 - xã ĐL - huyện VN - tỉnh KH; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị H; sống chung như vợ chồng với Hồ Thị Thanh P và có 01 con sinh năm 2017; tiền án - tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện VN ban hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 02/9/2020.

+ Ngày 21/3/2022 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 28/4/2022, Tòa án nhân dân huyện VN đã ban hành Quyết định thi hành hình phạt tù đối với T.

+ Ngày 22/3/2022 bị Công an huyện VN xử phạt hành chính 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Lê Văn P – sinh năm: 1980. trú tại: Thôn TL, xã HT, huyện HTB, tỉnh BT. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Huỳnh Hồng S - sinh năm: 1988; trú tại: Thôn HKĐ, xã VK, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

+ Bà Hồ Thị H - sinh năm: 1968; trú tại: Thôn TN2, xã ĐL, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 07/11/2021, tại xã ĐL, huyện VN, Nguyễn Quốc C điều khiển xe mô tô 79V1-553.48 đi chơi và gặp Nguyễn Công T. C rủ T đi tìm xe tải dừng trên đường để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. T điều khiển xe mô tô 79V1-553.48 chở C đi theo đường Quốc lộ 1A đến khu vực thuộc thôn TPT, xã VP thì phát hiện xe ô tô tải biển số 50H-038.71 đang dừng bên đường theo hướng Bắc – Nam, trên cabin không có người. Lúc này, anh Lê Văn P, là tài xế xe ô tô tải, đã đóng cửa xe nhưng không khóa và đi bộ đến phía trước để mua đồ dùng cá nhân. T điều khiển xe 79V1 – 553.48 dừng phía trước đầu xe ô tô 50H – 038.71 đứng cảnh giới để C mở cửa xe ô tô leo lên cabin lén lút trộm cắp của anh P 01 (một) ví da và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93 rồi T chở C tẩu thoát.

Trên đường đi, C kiểm tra ví da có 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và một số giấy tờ tùy thân của anh P. C lấy 1.000.000đ (một triệu đồng) và chia cho T 800.000đ (tám trăm nghìn đồng). Sau đó, C tháo sim điện thoại rồi T chở C đến Cửa hàng điện thoại di động HS ở thôn LT - xã VL – huyện VN để C bán điện thoại di động Oppo A93 cho anh Huỳnh Hồng S được số tiền 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). C giữ lại 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) và chia cho T 1.000.000đ (một triệu đồng). C và T đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nói trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 164/2022/KL-TCKH.TTHS ngày 21/2/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93, màu đen, dung lượng 128GB, số Imei không rõ, tài sản này đã qua thời gian sử dụng. Giá trị thiệt hại: 4.550.000đ (bốn triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) ví da màu đen không rõ hiệu, loại ví nam, có hai ngăn đựng, có kích thước 20 cm x 10 cm, đã qua thời gian sử dụng. Giá trị thiệt hại: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) cái sim điện thoại di động mạng Mobifone, đã qua thời gian sử dụng. Giá trị thiệt hại: 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị thiệt hại tài sản: 4.740.000đ (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSVN, ngày 26 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử các bị cáo Nguyễn Quốc C và Nguyễn Công T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Quốc C và Nguyễn Công T đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc C, tuyên phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công T, tuyên phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số: 21/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, tuy vắng mặt bị hại anh Lê Văn P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Hồng S, bà Hồ Thị H nhưng bị cáo không có ý

kiến hoặc yêu cầu gì về sự vắng mặt của những người này. Đồng thời, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc C và Nguyễn Công T đều khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số 37/CT-VKSVN ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/11/2021 tại thôn TPT, xã VP, huyện VN, tỉnh KH, Nguyễn Quốc C và Nguyễn Công T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Văn P gồm: 01 cái ví da màu đen bên trong có số tiền 1.800.000 đồng và các giấy tờ tùy thân; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Mobifone. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 6.540.000đ (sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi trộm cắp của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, đạo đức xã hội, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo C: Bị cáo là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản và đóng vai trò tích cực trong việc trộm cắp tài sản; là người trực tiếp trộm cắp tài sản của anh P. Sau khi trộm cắp được tài sản thì chia cho mình phần nhiều hơn bị cáo T, là người trực tiếp đem điện thoại của anh P đem bán cho anh Huỳnh Hồng S nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại anh Lê Văn P có đơn đề ngày 10/5/2022 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b – i – s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo C để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Mặt khác bị cáo sinh ngày 04/02/2004 đến thời điểm phạm tội ngày 07/11/2021 bị cáo mới 17 tuổi 09 tháng 03 ngày nên cần áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đồng thời, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Đối với bị cáo T: Mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp trộm cắp tài sản của anh P. Tuy nhiên khi bị cáo C rủ đi trộm cắp tài sản thì bị cáo hưởng ứng ngay. Trực tiếp điều khiển xe mô tô 79V1-553.48 chở C đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, làm nhiệm vụ cảnh giới cho bị cáo C thực hiện việc trộm cắp, là người chở bị cáo C đi bán tài sản trộm cắp, nhận tiền do bị cáo C chia sau khi trộm cắp tài sản và bán tài sản đã trộm cắp được. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng về nhân thân thì bị cáo là người có nhân thân xấu (ngày 23/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện VN quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 tháng; Ngày 21/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 22/3/2022, bị Công an huyện VN xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản") nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo. Ngoài ra cần phải tổng hợp hình phạt với bản án đã có hiệu lực pháp luật để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại anh Lê Văn P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo an tâm cải tạo.

Đối với anh Huỳnh Hồng S đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A93 với giá là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó đã bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá là 2.600.000đ (hai triêu sáu trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, khi mua anh S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo Nguyễn Quốc C và Nguyễn Công T đã trộm cắp của anh Lê Văn P gồm: 01 cái ví da màu đen bên trong có số tiền 1.800.000 đồng và các giấy tờ tùy thân; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại mạng Mobifone. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 6.540.000đ (sáu triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Anh P yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 5000.000đ (năm triệu đồng), bị cáo T đã bồi thường cho anh P số tiền 5000.000đ (năm triệu đồng) theo yêu cầu của anh P. Tại phiên tòa, anh P vắng mặt, nhưng căn cứ lời khai của anh P có tại hồ sơ vụ án thì anh P không còn yêu cầu hoặc có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

- Anh Huỳnh Hồng S đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A93 với giá là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó đã bán cho một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá là 2.600.000đ (hai triêu sáu trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa anh S vắng mặt, nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì anh S không yêu cầu hoặc còn có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

Nguyễn Quốc C đã tự bỏ ra số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để bồi thường cho anh Lê Văn P. Bị cáo C không yêu cầu bị cáo T phải bồi hoàn nên Tòa không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) ví da màu đen bên trong có chứa các giấy tờ tùy thân của anh P: C đã vứt vào bãi đất trống bên cạnh Trạm y tế xã VP ở thôn TPT – VP – VN. Cơ quan chức năng đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 (một) sim điện thoại di động mạng Mobifone (gắn trong máy điện thoại Oppo A93): Sau khi tháo sim khỏi điện thoại, C vứt sim vào bãi đất trống cạnh nhà C ở thôn TN2 – ĐL – VN. Cơ quan chức năng đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu đen, đã qua sử dụng: anh S đã bán lại cho người phụ nữ (không rõ lai lịch) với giá 2.600.000 đồng. Hiện tại cơ quan chức năng chưa thu giữ được. Khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau.

- Số tiền mặt trị giá 1.800.000 đồng trong ví da của anh P: C và T đã tiêu xài hết nên cơ quan chức năng không thu giữ được.

- 01 (một) xe mô tô biển số 79V1 – 553.48: Xe này của bà Hồ Thị H, C mượn xe này đi chơi rồi đưa xe này cho T điều khiển chở C đi trộm cắp tài sản. Bà H không biết C sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan chức năng không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc C và bị cáo Nguyễn Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Quốc C.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án, về tội "Trộm cắp tài sản".

Giao bị cáo Nguyễn Quốc C cho Ủy ban nhân dân xã ĐL - huyện VN - tỉnh KH để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Công T.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T (tên gọi khác: CN) 01 (một) năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 21/2022/HS-ST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH thành hình phạt chung là 02 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 30/3/2022.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Quốc C, Nguyễn Công T đối với anh Lê Văn P.

+ Không xét về việc bồi hoàn về tài sản giữa bị cáo Nguyễn Quốc C và bị cáo Nguyễn Công T đối với số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Về án phí:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

+ Bị cáo Nguyễn Công T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Hòa Thanh